

## CẢM NHẬN VỀ ĐẸP THƠ MỘNG, TRỮ TÌNH CON SÔNG ĐÀ CỦA NGUYỄN TUÂN

### 1. Cảm nhận về đẹp thơ mộng, trữ tình của con Sông Đà mẫu 1

Nguyễn Tuân là nhà văn duy mỹ – “suốt đời tôn thờ và phụng sự cái đẹp”. Tác phẩm của ông là những trang viết sống động về con người và thiên nhiên với cảm hứng ngợi ca. “Người lái đò sông Đà” là tác phẩm tiêu biểu cho khuynh hướng thẩm mỹ đó của nhà văn. Dưới ngòi bút của ông, sông Đà hiện lên hung bạo như một “loài thủy quái nham hiểm và độc dữ” nhưng cũng rất dịu dàng và say đắm như một mỹ nhân Tây Bắc.

Đoạn trích “Người lái đò sông Đà” được trích trong tùy bút sông Đà (1960). Tác phẩm này là kết quả của chuyến đi dài 8 tháng mà Nguyễn Tuân đã đến với Tây Bắc. Tây Bắc hùng vĩ mà dạt dào chất thơ đã tạo ấn tượng cho nhà văn, nhất là con sông Đà. Tác phẩm đã thật sự gây ấn tượng mạnh cho người đọc bởi chất liệu ngôn từ phong phú và đa dạng. Nhà văn đã huy động cả kho tàng tiếng Việt, cả nhiều ngành nghề, lĩnh vực để tái hiện một sông Đà hung bạo, trữ tình và một người lái đò mang cốt cách nghệ sĩ.

Phần đầu của đoạn trích, tác giả chủ yếu miêu tả sự hung bạo, hung vĩ, hiểm nguy của một dòng sông lắm thác nhiều ghềnh. Đó là sự dữ dội của cảnh đá dựng bờ sông, cảnh ghềnh Hát Lóong “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió”, cảnh những hút nước rừng rợn; cảnh thác đá gào thét; dòng sông với biết bao cửa tử cửa sinh... Cuối đoạn trích tác giả chủ yếu bàn về vẻ đẹp trữ tình của dòng sông.

Nguyễn Tuân quan sát sông Đà ở nhiều góc độ. Góc độ thứ nhất là từ trên cao nhìn xuống. Ở điểm nhìn ấy tác giả đã hình dung con sông Đà giống như một người đàn bà kiều diễm với áng tóc trữ tình đằm thắm: “con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đất nương xuân.” Điệp ngữ “tuôn dài, tuôn dài” như mở ra trước mắt của người đọc độ dài vô tận của dòng sông; mái tóc của Đà giang như nổi dài đến vô tận, trùng điệp giữa bạt ngàn màu xanh lạnh lẽ của núi rừng.

Phép so sánh “như một áng tóc trữ tình” tạo cho người đọc một sự xuýt xoa trước vẻ đẹp diễm tuyệt của sông Đà. Sông Đà giống như một kiệt tác của trời đất. Chữ “áng” thường gắn với áng thơ, áng văn, nay được họ Nguyễn gắn với “tóc” thành “áng tóc trữ tình”. Nguyên cả cụm từ ấy đã nói lên hết cái chất thơ, chất trữ tình và đẹp đẽ, thơ mộng của dòng sông. Cảnh vì thế mà vừa thực lại vừa mộng. Hai chữ “ẩn hiện” càng tăng lên sự bí ẩn và trữ tình của dòng sông. Sắc đẹp diễm tuyệt của sông Đà – của người đàn bà kiều diễm còn được tác giả nhấn mạnh qua động từ “bung nở” và từ láy “cuồn cuộn” kết hợp với hoa ban nở trắng rừng, hoa gạo đỏ rực hai bên bờ làm người đọc liên tưởng mái tóc như được trang điểm bởi mây trời, như cài thêm hoa ban hoa gạo và đẹp mơ màng như sương khói mùa xuân. Sự nhân cách hóa đó làm sông Đà gợi cảm biết bao!

Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà còn được Nguyễn Tuân thể hiện qua việc miêu tả sắc nước. Câu văn thể hiện sự say sưa và mê đắm của Nguyễn Tuân về con sông Tây Bắc thật bay bổng và lãng mạn “Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước sông Đà”.

Chính vẻ đẹp của mây trời đã tạo cho con sông Đà một vẻ đẹp riêng không trộn lẫn. Nếu như Hoàng Phủ Ngọc Tường nhìn thấy sông Hương có màu xanh thắm và ánh nắng “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” do sự phản quang của mây trời và đẹp như một đoá hoa phù dung; thì Nguyễn Tuân lại phát hiện ra vẻ đẹp của sắc nước sông Đà thay đổi theo mùa. Mùa xuân, nước sông Đà xanh ngọc bích “chứ không xanh màu xanh canh hến của nước sông Gâm, sông Lô”. Xanh ngọc bích là xanh trong, xanh sáng, xanh biếc – một sắc màu gợi

cảm, trong lành. Đó là sắc màu của nước, của núi, của da trời. Mùa thu, nước sông Đà “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội độ thu về”.

Câu văn sử dụng phép so sánh “lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa” khiến người đọc hình dung được vẻ đẹp đa dạng của sắc nước sông Đà. Đồng thời qua câu văn, Nguyễn Tuân cũng đã làm nổi bật được trong cái trữ tình thơ mộng của dòng nước còn có cái dữ dội ngàn đời của con sông Tây Bắc.

Quan sát ở điểm nhìn gần, bằng những câu văn đầy chất thơ, Nguyễn Tuân đã để cho ngòi bút của mình lai láng về Đà giang. Tác giả ví sông Đà như một cổ nhân đi xa thì nhớ, gặp lại thì mừng vui khôn xiết. Khi bắt gặp ánh nắng chiếu vào mắt, trong sự hướng ngoại, nhà văn đã phát hiện ra nắng sông Đà đẹp đến mê hồn trong ánh sáng “loé lên một màu nắng tháng ba Đường thi “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”. Mượn một câu thơ trong bài thơ Đường nổi tiếng “Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng” – Nguyễn Tuân dường như đã ngầm khẳng định vẻ đẹp cổ thi của dòng sông Tây Bắc. Dòng sông ấy trong sự liên tưởng đến thơ Đường đã gợi tả được vẻ đẹp phẳng lặng, trong sáng, lấp lánh, hồn nhiên thanh bình.

Trong cảm nhận của Nguyễn Tuân, gặp lại sông Đà nhận ra con “sông vui như thấy nắng giòn tan sau kỳ mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng”. Cách so sánh độc đáo, nhân cách hoá, sông Đà hiện lên đẹp bởi chiều sâu: thân thiện, dễ mến, phẳng phai hơi ấm tình người của dòng sông. Nó trở thành người bạn hiền chung thủy, điềm tĩnh chờ đợi người đi xa trở về.

Tác giả miêu tả cảnh đôi bờ sông thật ấn tượng. Người đọc như lạc vào thế giới cổ tích, thế giới của tiền sử. Câu văn “Thuyền trôi trên sông Đà” toàn vần bằng tạo cảm giác yên ả, thanh bình, sự tĩnh lặng. Tác giả hướng đến lịch sử của những buổi đầu dựng nước và giữ nước: “Hình như từ đời Trần, đời Lý, đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi”. Sự hướng nội này càng làm nổi bật vẻ đẹp nguyên sơ và hùng hoang của đôi bờ sông Đà. Đúng như tác giả đã so sánh “bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”. Phép so sánh độc đáo, dùng không gian để gợi mở thời gian, mở rộng biên độ làm nổi bật vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng, nguyên thủy của buổi sơ khai.

Bờ sông ở đây còn nổi lên vẻ đẹp của thảm thực vật và muông thú. Trong cảnh lặng như tờ của thiên nhiên, trong cảnh sương đêm chưa tan hết, nhà văn đã nhìn thấy một vẻ đẹp đầy sức sống “một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa mà tịnh không một bóng người, cỏ giành đồi núi đang ra những nõn búp”. Cảnh tượng đó còn ấn tượng bởi một “đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ giành đầm sương đêm”. Vẻ đẹp ấy thật đầy chất thơ, chất hoạ. Thiên nhiên giống như một bức tranh thủy mặc lộng lẫy. Điều ấy khiến ta liên tưởng đến cảnh trong giả sử Trung Hoa có một ngư dân một hôm chèo thuyền ngược dòng sông rồi lạc vào một chốn thần tiên, một chốn Đào nguyên. Chất thơ trong đoạn văn viết về sông Đà của Nguyễn Tuân có lẽ cũng toát lên từ điển tích ấy gợi lên trong tâm trí của người đọc về vẻ đẹp của dòng sông Tây Bắc – nơi khởi nguồn cho tình yêu đất nước.

Đoạn trích khép lại bằng hình ảnh “tiếng cá quẫy... đuổi đàn hươu vụt biến” và con sông Đà trong sự liên tưởng đến thơ Tản Đà “bọt nước lênh bênh...bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình của một người tình nhân chưa quen biết” càng làm cho hình ảnh dòng sông trở nên quyến rũ, có linh hồn, giàu sức hút. Cách xây dựng hình ảnh đa dạng, phép so sánh độc đáo, bút pháp nhân cách hóa miêu tả, liên tưởng bất ngờ thú vị. Từ ngữ chọn lọc, độc đáo. Hình ảnh lãng mạn. Sử dụng kiến thức hội hoạ, thơ ca để miêu tả. Tất cả đã giúp Nguyễn Tuân tái hiện được sức sống mãnh liệt của mỹ nhân sông Đà thơ mộng và trữ tình.

Sông Đà là dòng sông của Tây Bắc, dòng sông với trữ lượng thủy điện lớn nhất cả nước. Đó cũng là một dòng sông hiểm nguy rình rập với “trăm bẫy cái thác, trăm ba cái ghềnh”. Nhưng đó cũng là một dòng sông lai láng chất thơ trong cảm nhận của Nguyễn Tuân. Nguyễn Tuân đã miêu tả con sông như một công trình nghệ thuật, một tác phẩm hội họa mà tạo hoá ban tặng tô điểm cho đất nước; ông khám phá dòng sông ở phương diện thẩm mỹ nên thể hiện phong cách tài hoa. Trang sách khép lại rồi mà dường như tâm hồn của bạn đọc vẫn đang trôi menh mang trên một dòng sông “hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”.

## 2. Phân tích vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của con Sông Đà mẫu 2

Nguyễn Tuân là một con người hết mực tài hoa, uyên bác. Dù chỉ viết văn nhưng ông lại có sự am hiểu nhiều môn nghệ thuật khác: hội họa, điêu khắc, sân khấu, điện ảnh...Biết vận dụng con mắt nhiều ngành văn hóa, nghệ thuật khác để tăng cường khả năng quan sát, biểu hiện thế giới của nghệ thuật ngôn từ. Và “Người lái đò Sông Đà” là một tác phẩm đỉnh cao, thể hiện sự tài hoa trong việc sử dụng ngôn từ, cũng như những quan sát tinh tế của Nguyễn Tuân.

Hình ảnh con sông Đà được nhìn qua lăng kính tâm hồn nghệ sỹ với nhiều vẻ đẹp khác nhau mang lại ấn tượng độc đáo. Nguyễn Tuân cảm nhận vẻ đẹp của sông Đà ở nhiều góc độ tầm nhìn khác nhau, có lúc ông quan sát con sông từ trên cao xuống tức là lúc đi máy bay trên sông Đà, lúc thì tầm nhìn của ông lại gần hơn khi ông đi thuyền trực tiếp trên con sông. Qua cái nhìn của Nguyễn Tuân, sông Đà thật “lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bản tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy”.

Dòng sông Đà không chỉ có những “dòng thác hùng beo đang hồng hộc té mạnh trên sông đá” mà nó còn là bức tranh thủy mặc vương vấn lòng người. Con Sông Đà hùng vĩ dài trên năm trăm cây số, ở nơi thượng nguồn nó mang một vẻ đẹp hào hùng và thách thức, vậy mà vượt qua đoạn thượng nguồn dòng sông hoàn toàn mang bộ mặt khác: thơ mộng, trữ tình, thanh bình, yên ả; nó giống như một cô thiếu nữ xinh đẹp trút bỏ cái vẻ “đồng đảnh” để trở về với vẻ đẹp dịu dàng lãng mạn của mình- một nét tính khác của Sông Đà được Nguyễn Tuân dùng ngòi bút tài hoa để miêu tả mang đậm chất chữ tình

Từ trên tàu bay nhìn xuống “con sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban, hoa gạo”. Phép so sánh sông Đà như một áng tóc trữ tình như nhấn mạnh hình dáng dòng sông mềm mại, mượt mà, lại duyên dáng uyển chuyển, yêu kiều như áng tóc của người con gái. Cùng với hình ảnh ẩn hiện mây trời Tây Bắc và phép so sánh mây trời ấy cuộn cuộn như mù khói núi mèo đốt nương xuân, chính điều này làm tăng thêm vẻ hư ảo kín đáo e ấp tình tứ của dòng sông.

Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà còn được Nguyễn Tuân thể hiện qua việc miêu tả sắc nước. Ở mỗi thời điểm khác nhau người ta lại thấy Sông Đà trong một dáng vẻ, màu sắc khác nhau. Mùa xuân, nước sông Đà xanh ngọc bích “chứ không xanh màu xanh canh hến của nước sông Gâm, sông Lô”. Xanh ngọc bích là xanh trong, xanh sáng, xanh biếc – một sắc màu gọi cảm, trong lành. Thật tài hoa và thật trữ tình bởi đó gọi lên sắc màu của nước, của núi, của da trời. Mùa thu, nước sông Đà “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội độ thu về”. Câu văn sử dụng phép so sánh “lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa” chắc chỉ có ở một mình Nguyễn Tuân. Ông đã sử dụng phép so sánh thật độc đáo, tinh tế nhưng không kém phần gần gũi. Giúp người đọc dễ dàng tưởng tượng ra vẻ đẹp thơ mộng chân thực của dòng sông.

Quan sát ở điểm nhìn gần, bằng những câu văn đầy chất thơ, Tác giả ví sông Đà như một cố nhân đi xa thì nhớ, gặp lại thì mừng vui khôn xiết. Mượn một câu thơ trong bài thơ Đường nổi tiếng “Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng” – “Yêu hoa tam nguyệt há Dương Châu” của Lý Bạch, Nguyễn Tuân dường như đã ngầm khẳng định vẻ đẹp cổ thi

của dòng sông Tây Bắc. Dòng sông ấy trong sự liên tưởng đến thơ Đường đã gợi tả được vẻ đẹp phẳng lặng, trong sáng, lấp lánh, hồn nhiên thanh bình. Không gian lắng đọng trong vẻ đẹp của “bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bướm bướm sông Đà”. Nguyễn Tuân đã gợi lên vẻ đẹp của sông Đà bằng hai từ “gợi cảm”. Và quả thực, vẻ đẹp thơ mộng của dòng sông khiến cho người ngoạn cảnh gặp lại có cảm giác “đằm đằm ấm ấm”, gợi biết bao thi vị. Nguyễn Tuân còn đặc biệt ấn tượng sâu sắc khi đi qua sông Đà bằng thuyền vì mặt sông ở những quãng sông này “lặng tờ”, gợi không khí cổ kính tĩnh lặng mang tính huyền thoại. Hai bên bờ sông lại hồn nhiên như nổi niềm cổ tích vì có nhiều hình ảnh lạ: “đàn hươu đang ngón búp cỏ gianh” hiền lành như muốn hỏi ông khách sông Đà..., những tiếng cá đập nước làm đàn hươu nai biến mất, mặt sông cá nhảy tung lên mặt nước “như bạc rơi thoi” làm cho dòng sông vừa đẹp vừa giàu. Có lẽ ở nơi đây chỉ có thiên nhiên làm chủ vẻ đẹp của chính mình và con người chỉ đóng vai trò là một “ông khách” thưởng ngoạn cái đẹp.

Ngòi bút và ngôn ngữ của Nguyễn Tuân tràn đầy âu yếm và nâng niu. Mỗi câu chữ đều quện chặt tình yêu với con sông thể hiện sinh động qua biện pháp nhân hóa. Màu sắc và hình ảnh hiện lên đẹp như một bức tranh. Qua đôi mắt người lái đò, hay là đôi mắt của tác giả sông Đà tạo nên những dòng cảm xúc thật lạ kì, thần tiên và mộng mơ quá đỗi. Có lẽ khi yêu mảnh đất này, cảm nhận nó ở mọi khía cạnh đều toát lên vẻ đẹp không phải nơi nào cũng có được. Và sông Đà cũng vậy, một vẻ đẹp khiến người đọc phải ngỡ ngàng.

### 3. Phân tích vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của con Sông Đà mẫu 3

Ham thích xê dịch, tôn thờ cái đẹp độc đáo như một thứ tôn giáo, cả cuộc đời Nguyễn Tuân say mê tìm kiếm cái đẹp muôn màu của thiên nhiên, cuộc sống, con người. Trong hành trình khám phá bất tận ấy, Nguyễn Tuân đã gặp sông Đà như một mối duyên kì ngộ... Bởi sông Đà mang vẻ trong mình vẻ đẹp lạ thường, vừa vô cùng hung bạo vừa rất đỗi thơ mộng. Tất cả vẻ đẹp độc đáo, quyen rũ đến mê hồn của sông Đà đã được Nguyễn Tuân phóng bút trong “Người lái đò sông Đà” – một thành quả đẹp mà nhà văn thu hoạch trong chuyến đi gian khổ mà đầy hứng khởi tới miền Tây Bắc xa xôi. Là người nghệ sĩ suốt đời săn tìm cái đẹp, hứng thú với những cái phi thường, khác lạ, đối nghịch, trái khoáy, Nguyễn Tuân không chỉ kì công miêu tả vẻ độc đáo của sông Đà mà còn say mê đắm đuối vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của nó. Nhiều lần, Nguyễn Tuân đã đến với sông Đà, bước chân phiêu lãng của in dấu trên mọi nẻo bến bờ. Mỗi lần đến với dòng sông là thêm một phát hiện về vẻ duyên dáng của con sông Tây Bắc.

Từ trên tàu bay nhìn xuống, Nguyễn Tuân thấy con sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình. Đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc, bung nở hoa ban, hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn khói núi mèo đốt nương xuân. Điệp từ tuôn dài cùng nhịp văn mềm mại như du như ngân đã gợi ra vẻ êm đềm lững lờ thướt tha của sông. Phép so sánh dòng sông như một áng tóc trữ tình là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo. Phép so sánh giàu chất thơ, chất họa này chẳng những phô ra vẻ dịu dàng, duyên dáng kiều sa, kiều diễm của sông Đà mà còn bộ lộ chất phong tình, lãng mạn của người nghệ sĩ. Qua phép so sánh, sông Đà mang dáng vẻ của thiếu nữ, một nữ nhân xuân sắc đang buông hờ mái tóc làm duyên, làm dáng giữa cánh rừng hoa, hoa gạo và vẻ bồng bênh mây khói. Bao nhiêu vẻ đẹp thơ mộng, quyen rũ của đất trời đã ùa về thực dậy trong câu văn Nguyễn Tuân. Hình ảnh so sánh của Nguyễn Tuân gợi ta nhớ đến dòng sông trữ tình, diễm lệ à bóng dáng của những dòng sông ấy đã in sâu trong những trang văn, trang thơ. Đó là dòng sông Hương trong nét vẽ của Hoàng Phủ Ngọc Tường như người gái đẹp ngủ mơ màng giữa cánh đồng duyên dáng. Đó là con sông duyên dáng như áng tóc huyền dưới chân núi Dục Thúy trong ngòi bút thơ Nguyễn Trãi. Mê đắm vẻ đẹp kiều diễm của sông Đà, Nguyễn Tuân đã phát hiện ra mỹ nhân sông Đà luôn muốn làm đẹp với mình, sắc nước sông Đà thay đổi theo mùa, mỗi mùa một sắc. Mùa xuân nước sông xanh màu xanh ngọc bích, mùa thu thì lừ lừ chín đỏ. Chưa bao giờ sông Đà có

màu đen xấu xí như cách thực dân Pháp gọi con sông này. Chỉ bằng vài nét phác họa, chấm phá, thiên nhiên Tây Bắc mà linh hồn của sông Đà hiện lên như bức họa nên thơ quyến rũ.

Con sông Đà gọi cảm. Đối với mỗi người sông Đà, sông Đà lại gọi cảm. Với Nguyễn Tuân, đi rừng lâu này gặp lại thấy con sông Đà đầm đầm ấm ấm như một cổ nhân. Gương mặt cổ nhân sông Đà tươi sáng rực rỡ như một miếng sáng, lóe lên màu nắng tháng ba Đường: Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”. Gặp lại cổ nhân, người nghệ sĩ không giấu được niềm hân hoan, háo hức. Chao ôi, trông con sông vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng. Chỉ bằng vài nét chấm phá mà diện mạo của cổ nhân bỗng hiện lên sống động, tâm trạng, cảm xúc của người nghệ sĩ cũng chan chứa, tràn khắp câu văn.

Đáp đũa trước vẻ trữ tình thơ mộng của Đà giang trong phong thái của một khách lãng du, mê đắm, thưởng ngoạn, Nguyễn Tuân đã khám phá ra bao vẻ nên thơ, nên họa của dòng sông. Xuôi về hạ lưu, dòng sông lững lờ, êm trôi như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên phía thượng nguồn Tây Bắc. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ, cổ kính, hoang sơ. Tưởng như từ đời Lí, Trần, Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Con sông Đà dương như chỉ biết tồn tại trong không gian mà không hề biết đến thời gian. Thời gian mãi miết trôi, sông Đà vẫn mãi vẻ đẹp nguyên sơ, hoang dại bờ tiền sử, bờ sông hồn nhiên như nổi niềm cổ tích tuổi xưa. Hai bên bờ sông tịnh không một bóng người. Chỉ có những nương ngô mới nhú lên những là ngô non đầu mùa, những đồi cỏ gianh đang ra nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Thỉnh thoảng, con hươu thơ ngẩng đầu nhưng khỏi ánh cỏ sương chăm chăm nhìn ông khách sông Đà mà như muốn hỏi rằng: Có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng cói sương”. Vạn vật như đang chìm vào cõi mộng mơ. Dưới lòng sông, những đàn cá đằm xanh thi thoảng quẫy vọt lên bụng trắng như bạc rơi thoi. Những câu văn xuôi của Nguyễn Tuân vút lên như vần thơ mềm mại, du dương, như nét vẽ thanh nhẹ, hư ảo. Dưới ngòi bút dạt dào, chất thơ, chất họa, vẻ đẹp của dòng nước sông Đà hiện lên như một bức tranh kì thù như những thước phim huyền ảo. Nguyễn Tuân như đưa người đọc vào thế giới thần tiên cổ tích, thơ mộng, cảnh vừa hoang sơ, cổ kính, vừa thơ mộng, trữ tình, vừa lặng tờ, êm ả, vừa ẩn chứa sức sống tươi non.

Không phải đến “Người lái đò sông Đà, lần đầu tiên, dòng sông Đà đi vào văn chương nghệ thuật. Thực ra từ lâu, sông Đà đã trở thành nguồn cảm hứng dạt dào cho cá văn nghệ sĩ. Thế nhưng, chỉ dưới ngòi bút tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân, vẻ đẹp hoang dại mà thơ mộng, bí ẩn mà diễm lệ của con sông Tây Bắc mới thực sự hiện ra, nổi hình, nổi sắc, mới trẻ nên có thần, có hồn và lay động người đọc. Khám phá vẻ đẹp sông Đà trong trang văn Nguyễn Tuân, ta mới thêm thấm thía chân lí nghệ thuật: Thế giới không phải được tạo lập một lần mà mỗi một lần người nghệ sĩ đọc đáo xuất hiện là một lần thế giới lại được tạo lập”

#### 4. Phân tích vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của con Sông Đà mẫu 4

Nguyễn Tuân là nhà văn duy mỹ – “suốt đời tôn thờ và phụng sự cái đẹp” (Gs. Nguyễn Đăng Mạnh). Tác phẩm của ông là những trang viết sống động về con người và thiên nhiên với cảm hứng ngợi ca. “*Người lái đò sông Đà*” là tác phẩm tiêu biểu cho khuynh hướng thẩm mỹ đó của nhà văn. Dưới ngòi bút của ông, sông Đà hiện lên hung bạo như một “loài thủy quái nham hiểm và độc dữ” nhưng cũng rất dịu dàng và say đắm như một mỹ nhân Tây Bắc. Đoạn văn ta sắp phân tích sau đây là đoạn văn tiêu biểu cho vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng đó của Đà giang.

Đoạn trích “*Người lái đò sông Đà*” được trích trong tùy bút sông Đà (1960). Tác phẩm này là kết quả của chuyến đi dài 8 tháng mà Nguyễn Tuân đã đến với Tây Bắc. Tây Bắc hùng vĩ mà dạt dào chất thơ đã tạo ấn tượng cho nhà văn, nhất là con sông Đà. Nguyễn Tuân sau khi trở về Hà Nội đã bắt tay vào sáng tác tùy bút Sông Đà. Tác phẩm nhanh chóng đến với

bạn đọc và được đón nhận nồng nhiệt. Tù bút đã thật sự gây ấn tượng mạnh cho người đọc bởi chất liệu ngôn từ phong phú và đa dạng. Nhà văn đã huy động cả kho tàng tiếng Việt, cả nhiều ngành nghề, lĩnh vực để tái hiện một sông Đà hung bạo, trữ tình và một người lái đò mang cốt cách nghệ sĩ. (Ths Phan Danh Hiếu)

Phần đầu của đoạn trích, tác giả chủ yếu miêu tả sự hung bạo, hung vĩ, hiểm nguy của một dòng sông lắm thác nhiều ghềnh. Đó là sự dữ dội của cảnh đá dựng bờ sông, cảnh ghềnh Hát Lóong “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió”, cảnh những hút nước rừng rợn; cảnh thác đá gào thét; dòng sông với biết bao cửa tử cửa sinh... Cuối đoạn trích tác giả chủ yếu bàn về vẻ đẹp trữ tình của dòng sông.

Nguyễn Tuân quan sát sông Đà ở nhiều góc độ. Góc độ thứ nhất là từ trên cao nhìn xuống. Ở điểm nhìn ấy tác giả đã hình dung con sông Đà giống như một người đàn bà kiều diễm với áng tóc trữ tình đầm thắm: *“con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đất nương xuân.”* Điệp ngữ “tuôn dài, tuôn dài” như mở ra trước mắt của người đọc độ dài vô tận của dòng sông; mái tóc của Đà giang như nổi dài đến vô tận, trùng điệp giữa bạt ngàn màu xanh lặng lẽ của núi rừng. Phép so sánh “như một áng tóc trữ tình” tạo cho người đọc một sự xuýt xoa trước vẻ đẹp diễm tuyệt của sông Đà. Sông Đà giống như một kiệt tác của trời đất. Chữ “áng” thường gắn với áng thơ, áng văn, nay được họ Nguyễn gắn với “tóc” thành “áng tóc trữ tình”. Nguyên cả cụm từ ấy đã nói lên hết cái chất thơ, chất trẻ trung và đẹp đẽ, thơ mộng của dòng sông. Cảnh vì thế mà vừa thực lại vừa mộng. Hai chữ “ẩn hiện” càng tăng lên sự bí ẩn và trữ tình của dòng sông. Sắc đẹp diễm tuyệt của sông Đà – của người đàn bà kiều diễm còn được tác giả nhấn mạnh qua động từ “bung nở” và từ láy “cuồn cuộn” kết hợp với hoa ban nở trắng rừng, hoa gạo đỏ rực hai bên bờ làm người đọc liên tưởng mái tóc như được trang điểm bởi mây trời, như cài thêm hoa ban hoa gạo và đẹp mơ màng như sương khói mùa xuân. Sự nhân cách hóa đó làm sông Đà gợi cảm biết bao!

Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà còn được Nguyễn Tuân thể hiện qua việc miêu tả sắc nước. Câu văn thể hiện sự say sưa và mê đắm của Nguyễn Tuân về con sông Tây Bắc thật bay bổng và lãng mạn *“Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước sông Đà”*. Chính vẻ đẹp của mây trời đã tạo cho con sông Đà một vẻ đẹp riêng không trộn lẫn. Nếu như Hoàng Phủ Ngọc Tường nhìn thấy sông Hương có màu xanh thắm và ánh nắng “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” do sự phản quang của mây trời và đẹp như một đoá hoa phù dung; thì Nguyễn Tuân lại phát hiện ra vẻ đẹp của sắc nước sông Đà thay đổi theo mùa. Mùa xuân, nước sông Đà xanh ngọc bích “chứ không xanh màu xanh canh hến của nước sông Gâm, sông Lô”. Xanh ngọc bích là xanh trong, xanh sáng, xanh biếc – một sắc màu gợi cảm, trong lành. Đó là sắc màu của nước, của núi, của da trời. Mùa thu, nước sông Đà “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội độ thu về”. Câu văn sử dụng phép so sánh “lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa” khiến người đọc hình dung được vẻ đẹp đa dạng của sắc nước sông Đà. Đồng thời qua câu văn, Nguyễn Tuân cũng đã làm nổi bật được trong cái trữ tình thơ mộng của dòng nước còn có cái dữ dội ngàn đời của con sông Tây Bắc.

Quan sát ở điểm nhìn gần, bằng những câu văn đầy chất thơ, Nguyễn Tuân đã để cho ngòi bút của mình lai láng về Đà giang. Tác giả ví sông Đà như một cố nhân đi xa thì nhớ, gặp lại thì mừng vui khôn xiết. Khi bắt gặp ánh nắng chiếu vào mắt, trong sự hưởng ngoại, nhà văn đã phát hiện ra nắng sông Đà đẹp đến mê hồn trong ánh sáng “loé lên một màu nắng tháng ba Đường thi *“Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”*.” (Ths Phan Danh Hiếu) Mượn một câu thơ trong bài thơ Đường nổi tiếng “Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng”

– Nguyễn Tuân dường như đã ngằm khẳng định vẻ đẹp cổ thi của dòng sông Tây Bắc. Dòng sông ấy trong sự liên tưởng đến thơ Đường đã gợi tả được vẻ đẹp phẳng lặng, trong sáng, lấp lánh, hồn nhiên thanh bình.

Trong cảm nhận của Nguyễn Tuân, gặp lại sông Đà nhận ra con “*sông vui như thấy nắng giòn tan sau kỳ mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng*”. Cách so sánh độc đáo, nhân cách hoá, sông Đà hiện lên đẹp bởi chiều sâu: thân thiện, dễ mến, phẳng phất hơi ấm tình người của dòng sông. Nó trở thành người bạn hiền chung thủy, điềm tĩnh chờ đợi người đi xa trở về.

Tác giả miêu tả cảnh đôi bờ sông thật ấn tượng. Người đọc như lạc vào thế giới cổ tích, thế giới của tiền sử. Câu văn “Thuyền tôi trôi trên sông Đà” toàn vần bằng tạo cảm giác yên ả, thanh bình, sự tĩnh lặng. Tác giả hướng đến lịch sử của những buổi đầu dựng nước và giữ nước: “*Hình như từ đời Trần, đời Lý, đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi*”. Sự hướng nội này càng làm nổi bật vẻ đẹp nguyên sơ và hồng hoang của đôi bờ sông Đà. Đúng như tác giả đã so sánh “*bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa*”. Phép so sánh độc đáo, dùng không gian để gợi mở thời gian, mở rộng biên độ làm nổi bật vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng, nguyên thủy của buổi sơ khai.

Bờ sông ở đây còn nổi lên vẻ đẹp của thảm thực vật và muông thú. Trong cảnh lặng như tờ của thiên nhiên, trong cảnh sương đêm chưa tan hết, nhà văn đã nhìn thấy một vẻ đẹp đầy sức sống “*một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa mà tịnh không một bóng người, cỏ giành đồi núi đang ra những nõn búp*”. Cảnh tượng đó còn ấn tượng bởi một “*đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ giành đêm sương đêm*”. Vẻ đẹp ấy thật đầy chất thơ, chất họa. Thiên nhiên giống như một bức tranh thủy mặc lộng lẫy. Điều ấy khiến ta liên tưởng đến cảnh trong giả sử Trung Hoa có một ngư dân một hôm chèo thuyền ngược dòng sông rồi lạc vào một chốn thần tiên, một chốn Đào nguyên. Chất thơ trong đoạn văn viết về sông Đà của Nguyễn Tuân có lẽ cũng toát lên từ điển tích ấy gợi lên trong tâm trí của người đọc về vẻ đẹp của dòng sông Tây Bắc – nơi khởi nguồn cho tình yêu đất nước. (Ths Phan Danh Hiếu)

Đoạn trích khép lại bằng hình ảnh “*tiếng cá quẫy... đuổi đàn hươu vọt biến*” và con sông Đà trong sự liên tưởng đến thơ Tản Đà “*bọt nước lên bên...bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình của một người tình nhân chưa quen biết*” càng làm cho hình ảnh dòng sông trở nên quyến rũ, có linh hồn, giàu sức hút.

Đoạn văn đã sử dụng nhiều hình ảnh so sánh, bút pháp nhân cách hóa miêu tả, liên tưởng bất ngờ thú vị. Từ ngữ chọn lọc, độc đáo. Hình ảnh lãng mạn. Sử dụng kiến thức hội họa, thơ ca để miêu tả. Tất cả đã giúp Nguyễn Tuân tái hiện được sức sống mãnh liệt của mỹ nhân sông Đà thơ mộng và trữ tình. (Ths Phan Danh Hiếu)

Sông Đà là dòng sông của Tây Bắc, dòng sông với trữ lượng thủy điện lớn nhất cả nước. Đó cũng là một dòng sông hiểm nguy rình rập với “*trăm bẫy cái thác, trăm ba cái ghềnh*”. Nhưng đó cũng là một dòng sông lai láng chất thơ trong cảm nhận của Nguyễn Tuân. Nguyễn Tuân đã miêu tả con sông như một công trình nghệ thuật, một tác phẩm hội họa mà tạo hoá ban tặng tô điểm cho đất nước; ông khám phá dòng sông ở phương diện thẩm mỹ nên nên thể hiện phong cách tài hoa. Trang sách khép lại rồi mà dường như tâm hồn của bạn đọc vẫn đang trôi menh mang trên một dòng sông “*hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa*”.